BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 229 /QĐ-BCT	*Hà Nội, ngày 23 tháng 01 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án "Quy hoạch phát triển hệ thống kho hàng hóa tại các cửa khẩu khu vực biên giới Việt Nam - Lào và biên giới Việt Nam - Campuchia đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035"

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
ĐẾN Số: 579
Ngày: 5.2.17
Chuyển: PKT, Cm

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thương mại Biên giới và Miền núi,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án "Quy hoạch phát triển hệ thống kho hàng hóa tại các cửa khẩu khu vực biên giới Việt Nam - Lào và biên giới Việt Nam - Campuchia đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035" với những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Quan điểm phát triển

- Phát triển hệ thống kho bãi trở thành một trong các cơ sở hạ tầng thương mại nòng cốt phục vụ hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa tại các cửa khẩu. Số lượng, loại hình, quy mô và công năng kho bãi do nhu cầu về kho bãi của hàng hóa xuất nhập khẩu và hoạt động xuất nhập khẩu quyết định. Trong đó, nhu cầu về kho bãi của hàng hóa xuất nhập khẩu bao gồm các nhu cầu chủ yếu như tập kết, chứa đựng, trông coi và bảo quản...

- Phát triển hệ thống kho bãi dựa trên sự cân đối và tính khả thi trong từng thời kỳ giữa nhu cầu về kho bãi và khả năng nguồn lực đầu tư phát triển kho bãi của xã hội, trong đó chủ yếu là của thương nhân kinh doanh xuất nhập khẩu và thương nhân kinh doanh dịch vụ logistics; bảo đảm kho bãi và kinh doanh khai thác kho bãi đạt hiệu quả kinh tế cao và ổn định.

- Phát triển hệ thống kho bãi về công suất hay sức chứa đi đôi với phát triển về dịch vụ kho bãi (dịch vụ logistics về kho bãi hay gắn với kho bãi) theo hướng từng bước đi vào chuyên nghiệp và hiện đại.

- Phát triển hệ thống kho bãi phải bảo đảm tuân thủ các quy định riêng của từng khu vực cửa khẩu và các quy định chung của Nhà nước về an ninh quốc phòng trong khu vực biên giới, trật tự xã hội, an toàn cho người, hàng hóa và phương tiện, phòng chống buôn lậu, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu trên tuyến biên giới.

2. Mục tiêu phát triển

2.1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển hệ thống kho bãi tại các cửa khẩu đồng bộ, tích hợp trong dịch vụ logistics, từng bước đi vào chuyên nghiệp và hiện đại, đáp ứng đầy đủ và thường xuyên nhu cầu tập kết, lưu giữ và bảo quản hàng hóa xuất nhập khẩu, thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu, nhất là xuất khẩu tại các cửa khẩu trên tuyến biên giới Việt Nam - Lào và biên giới Việt Nam - Campuchia phát triển nhanh và bền vững.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2025:

+ Hệ thống kho bãi đáp ứng được 100% nhu cầu (về diện tích, sức chứa) của hàng hóa xuất nhập khẩu tại khu vực cửa khẩu.

+ 80% kho bãi cung cấp đủ các dịch vụ quan trọng và cần thiết cho quá trình tập kết, lưu giữ, chỉnh lý, bảo quản, xếp dỡ, sang xe sang tải, kiểm tra và làm thủ tục hải quan hàng hóa xuất nhập khẩu.

+ Nâng cấp cải tạo hoặc xây mới để đưa vào hoạt động ít nhất 1 kho bãi/ khu vực cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính nhằm đáp ứng nhu cầu xuất nhập khẩu hàng hóa.

+ Duy trì sự ổn định và từng bước nâng cao tốc độ tăng trưởng xuất nhập khẩu tại các cửa khẩu trên tuyến biên giới Việt Nam - Lào và biên giới Việt Nam – Campuchia.

+ 100% hàng hóa qua kho bãi được kiểm tra chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm và các quy định khác liên quan đến hàng hóa.

- Tầm nhìn đến năm 2035: Các cửa khẩu trên toàn tuyến biên giới Việt Nam - Lào và biên giới Việt Nam - Campuchia có hệ thống kho bãi hoàn chỉnh và đồng bộ, đáp ứng được 100% nhu cầu về kho bãi của hàng hóa xuất nhập khẩu; cung cấp trọn gói theo hướng tích hợp đồng bộ các dịch vụ logistics gắn với kho bãi (trong tất cả các công đoạn của xuất nhập khẩu hàng hóa); thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu phát triển nhanh và bền vững.

3. Định hướng phát triển

3.1. Định hướng tổng quát: Phát triển đồng bộ hệ thống kho bãi trên tuyến biên giới Việt Nam - Lào và biên giới Việt Nam - Campuchia với quy mô cơ cấu, tính chất và công năng tương thích với nhu cầu của lưu thông hàng hóa xuất nhập khẩu và thị trường của từng khu vực cửa khẩu. Đồng thời sắp xếp vị trí hợp lý những kho bãi chưa có địa điểm phù hợp theo quy hoạch; những kho bãi hiện có cần phải di dời, nâng cấp; phát triển thêm kho bãi mới ở những vị trí cấp thiết, các

khu vực cửa khẩu mới hình thành hay phát triển các cụm kho, các loại hình kho ở một số khu vực cửa khẩu có kim ngạch xuất nhập khẩu lớn.

3.2. Định hướng theo loại hình: Phát triển hệ thống kho bãi đồng bộ về mọi mặt: giữa kho với bãi; giữa kho thông thường với kho chuyên dụng; giữa cung cấp công suất/sức chứa kho bãi với cung cấp các dịch vụ logistics gắn với kho bãi; giữa phát triển kho bãi với nâng cao trình độ quản trị điều hành của doanh nghiệp kinh doanh khai thác kho bãi theo hướng hiện đại và chuyên nghiệp.

3.3. Định hướng theo địa bàn:

- Tại các cửa khẩu có quy mô xuất nhập khẩu lớn, triển vọng tăng trưởng cao, mang tính ổn định: Hình thành và phát triển các kho bãi có sức chứa lớn, đa dạng về công năng tùy theo đặc tính thương phẩm và quy trình lưu thông của hàng hóa xuất nhập khẩu, từng bước liên kết và hợp nhất thành các khu, cụm kho bãi tập trung, kiên cố, hiện đại và chuyên nghiệp, thỏa mãn cơ bản các nhu cầu về kho bãi của hàng hóa xuất nhập khẩu.

- Tại các cửa khẩu có khối lượng hàng hóa không lớn và thiếu tính ổn định: Xây dựng các kho bãi nhỏ và vừa, bán kiên cố, năng động và linh hoạt về công năng và mục đích sử dụng, trong đó chú trọng hơn đến các bãi đỗ xe (tập kết, lưu giữ, kiểm hóa, sang xe sang tải,...) phục vụ chủ yếu cho hoạt động xuất nhập khẩu biên mậu của các thương nhân nhỏ lẻ và cư dân biên giới.

3.4. Định hướng theo không gian phát triển:

- Giai đoạn 2016 - 2025: Tập trung củng cố, cải tạo (mở rộng, nâng cấp), di dời hoặc điều chỉnh công năng và mục đích sử dụng các kho bãi hiện hữu để tiếp tục phát huy vai trò, đáp ứng kịp thời và thường xuyên nhu cầu về kho bãi, duy trì hoạt động xuất nhập khẩu ổn định. Đồng thời, xây dựng mới một số kho bãi lớn, thỏa mãn ngay nhu cầu về kho bãi đang tăng cao trước mắt và trong tương lai sẽ giữ vai trò then chốt và là hạt nhân trung tâm của khu/cụm kho bãi tập trung ở giai đoạn đến năm 2035.

- Sau năm 2025: Tiếp tục di dời và xây dựng mới các kho bãi, chú trọng bổ sung các kho bãi cho đồng bộ về loại hình theo công năng và mục đích sử dụng, nhất là các kho bãi phục vụ chuyên doanh, có yêu cầu riêng về kỹ thuật và công nghệ trong lưu giữ và bảo quản hàng hóa xuất nhập khẩu. Đồng thời, triển khai trong thực tế quá trình tập trung hóa, hiện đại hóa và chuyên nghiệp hóa mạng lưới kho bãi tại các cửa khẩu. Hoàn thiện tổng thể hệ thống kho bãi, bám sát và tương thích với nhu cầu của hàng hóa xuất nhập khẩu, phục vụ và thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu tại các cửa khẩu trên tuyến biên giới Việt Nam - Lào và biên giới Việt Nam - Campuchia phát triển mạnh và bền vững.

4. Quy hoạch phát triển hệ thống kho bãi

4.1. Tiêu chí quy hoạch

- Về diện tích (thống nhất sử dụng tiêu chí đại diện cho quy mô kho bãi là diện tích đất nền, đơn vị tính là m^2): Bảo đảm tối thiểu đối với kho (trong nhà, có

mái che) là 500 m^2/kho; tối thiểu đối với bãi (ngoài trời, không có mái che) là 1.000 m^2/bãi. (Kho có thể đặt ở trong bãi hoặc đứng độc lập).

- Về thiết kế kiến trúc và tổ chức không gian chức năng: Bảo đảm có đủ các hạng mục công trình và cơ sở hạ tầng cung cấp các dịch vụ kho bãi tối thiểu và cần thiết nhất trong các phân khu chức năng với diện tích và thiết bị, phương tiện phù hợp.

- Về vị trí (địa điểm): Bảo đảm giao thông thuận tiện ở cả đầu vào và đầu ra của kho bãi; kết nối trực tiếp với cửa xuất - nhập hàng hóa; không vi phạm các quy định của pháp luật về an ninh quốc phòng; về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; không xen lẫn với nhà ở và các công trình dân sự khác (tránh bị ảnh hưởng bởi đô thị hóa); phù hợp với quy hoạch.

(Riêng đối với địa điểm tập kết, kiểm tra hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu ở khu vực biên giới áp dụng tiêu chí tại điều 101, Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài Chính Quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu).

4.2. Phương án quy hoạch

Quy hoạch phát triển hệ thống kho bãi khu vực tại khu vực biên giới cửa khẩu Việt Nam - Lào và biên giới Việt Nam - Campuchia là quy hoạch mở, định hướng phát triển cửa hàng theo địa giới hành chính khu vực cửa khẩu, do đó địa điểm xây dựng kho bãi do chủ đầu tư lựa chọn trên cơ sở đáp ứng các tiêu chí xây dựng kho bãi.

Căn cứ vào các tiêu chí trên đây, quy hoạch phát triển hệ thống kho bãi hàng hóa tại các cửa khẩu khu vực biên giới Việt Nam - Lào và biên giới Việt Nam - Campuchia đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035 như sau: các công trình kho bãi đang khai thác và chuẩn bị đưa vào hoạt động là 53, xây dựng mới 63 kho bãi.

- Trong đó, giai đoạn 2016 - 2025: nâng cấp mở rộng 7 kho bãi; xây mới và đưa vào hoạt động 53 kho bãi (16 kho bãi thực hiện giai đoạn 01 của phân kỳ đầu tư).

- Tầm nhìn đến năm 2035: nâng cấp mở rộng 2 kho bãi (trong đó có 01 kho thực hiện giai đoạn 2 phân kỳ đầu tư); xây mới và đưa vào hoạt động giai đoạn 26 kho bãi (16 kho bãi thực hiện giai đoạn 02 của phân kỳ đầu tư).

Tổng số kho bãi đến năm 2035 trên toàn tuyến sẽ vào khoảng 116 kho bãi, trong đó sẽ hình thành 46 kho các loại, 69 bãi các loại và 21 bãi kết hợp kho tổng hợp.

(Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư nâng cấp mở rộng và xây mới tại Phụ lục đính kèm).

5. Giải pháp thực hiện

5.1. Giải pháp về huy động và sử dụng nguồn vốn

- Về huy động nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn đầu tư phát triển kho bãi cơ bản là của doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, trong đó chủ đạo và nòng cốt là các doanh nghiệp chuyên kinh doanh khai thác kho bãi và dịch vụ kho bãi. Một trong những hướng quan trọng giúp doanh nghiệp tạo nguồn vốn là thực hiện

liên doanh, liên kết giữa các doanh nghiệp và cổ phần hóa để huy động các nguồn vốn từ xã hội; tạo điều kiện để doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng nhằm tăng quy mô, hiện đại hóa phương tiện.

Bên cạnh đó, tại những cửa khẩu thuộc địa bàn một số huyện trên toàn tuyến, hoạt động xây dựng và phát triển hệ thống dịch vụ thương mại trong đó có hệ thống dịch vụ kho bãi, gia công, chế biến, bao bì, đóng gói, nhãn mác, giao nhận, vận chuyển hàng hóa, tài chính, ngân hàng; hệ thống kho hàng tại khu vực cửa khẩu biên giới Việt Nam - Lào và Việt Nam - Campuchia là một trong những hoạt động được hỗ trợ phát triển theo quy định tại Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo giai đoạn 2015 - 2020.

- Về lựa chọn nhà đầu tư: Chú trọng trước hết đến các công ty chuyên nghiệp về kho bãi (xây dựng, vận hành, khai thác và cung cấp dịch vụ), bảo đảm thỏa mãn các tiêu chí lựa chọn doanh nghiệp đầu tư đủ năng lực (năng lực tài chính, năng lực quản trị); có uy tín, thương hiệu trong ngành và tại địa phương. Bên cạnh đó, cần tạo điều kiện cho các hãng quốc tế tham gia thị trường dịch vụ giao nhận, kho vận bên thứ 3; khuyến khích phối hợp giữa doanh nghiệp trong và ngoài nước tham gia đầu tư.

Đối với các nhà đầu tư trong nước, nhà đầu tư là người địa phương tại khu vực biên giới cửa khẩu Việt Nam - Lào và Việt Nam - Capuchia có đủ điều kiện đầu tư vào hệ thống kho bãi cũng cần có những chính sách hỗ trợ, ưu tiên phù hợp.

- Về chính sách khuyến khích đầu tư: Vận dụng linh hoạt các quy định của pháp luật về tiền thuê đất (bao gồm mức giá thuê, thời hạn thuê và cách thức nộp tiền). Trên cơ sở quy định chung của địa phương cấp tỉnh về khung giá (phí) dịch vụ kho bãi, đề cao tính tự chủ của nhà đầu tư kinh doanh khai thác kho bãi trong việc quy định mức phí cụ thể cho các dịch vụ theo nguyên tắc ngang giá (cân xứng với số lượng và chất lượng của dịch vụ) trên tinh thần thỏa thuận với khách hàng và tôn trọng quy luật cạnh tranh.

Hoàn thiện khung pháp lý, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính có liên quan: Ban hành những chính sách thông thoáng, phù hợp các quy định của pháp luật và phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp; ban hành các chính sách, cơ chế mậu dịch theo hướng đơn giản, thuận tiện, tạo điều kiện thu hút các doanh nghiệp đầu tư hệ thống kho, bãi đáp ứng đủ các tiêu chí đề ra.

Ngoài ra, tạo điều kiện, khuyến khích đầu tư phát triển hạ tầng về giao thông, hạ tầng xử lý chất thải, cấp thoát nước,... theo quy hoạch nhằm thu hút và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp có năng lực tham gia đầu tư phát triển hệ thống kho bãi trên địa bàn.

5.2. Giải pháp về đất đai

- Rà soát lại những vị trí đất đai đã đang và có thể phát triển kho bãi để hình thành quỹ đất phát triển loại hình này. Xem xét chuyển đổi công năng hoạt động

các khu thương mại cửa khẩu hoạt động không hiệu quả sang khu, cụm công nghiệp, kho ngoại quan, làm dịch vụ hậu cần logistics.

- Chính quyền địa phương, các Ban quản lý cửa khẩu trong quá trình lập quy hoạch sử dụng đất tại khu vực các cửa khẩu, dành quỹ đất hợp lý cho phát triển hạ tầng thương mại, trong đó có hạ tầng kho bãi. Có giải pháp đồng bộ, thỏa đáng trong việc giải phóng mặt bằng, di dân tái định cư; cung cấp các thông tin rõ ràng, minh bạch, kịp thời và công khai khung giá thuê đất cho từng khu vực tạo điều kiện cho các nhà đầu tư lựa chọn.

5.3. Giải pháp về chính sách thúc đẩy kho bãi phát triển

- Phát triển mạng lưới giao thông đường bộ: Hoàn chỉnh mạng lưới đường giao thông nội bộ khu vực cửa khẩu, kết nối kho bãi với các phân khu chức năng, nhất là với các địa điểm xuất nhập hàng và cung cấp dịch vụ thông quan khác. Đồng thời, mở rộng, nâng cấp hoặc xây dựng mới các tuyến đường đấu nối khu vực cửa khẩu với hệ thống quốc lộ và tỉnh lộ.

- Phát triển đội ngũ nhân lực kinh doanh kho bãi: Giai đoạn đầu, mở các lớp đào tạo, tập huấn để nâng cao trình độ, kỹ năng nghiệp vụ cho các nhà quản trị vận hành quy trình kinh doanh khai thác kho bãi và cho lực lượng lao động hành nghề tại các khâu, các công đoạn, các cơ sở cung cấp dịch vụ cụ thể trong chuỗi tích hợp các dịch vụ kho bãi. Về lâu dài, thiết kế và đưa môn học về kho bãi hàng hóa vào chương trình đào tạo của các chuyên ngành logistics, quản trị chuỗi cung ứng trong các trường đại học và cao đẳng thuộc khối kinh tế. Bên cạnh đó, bổ sung vào chương trình đào tạo của một số trường nghề lớn nội dung đào tạo nghề kinh doanh kho bãi theo hướng hiện đại và chuyên nghiệp. Đồng thời, tăng cường kế hoạch hướng nghiệp và quảng bá chuyên ngành này ở các doanh nghiệp cũng như các trường có chức năng đào tạo.

- Phát triển nhu cầu sử dụng kho bãi: Tổ chức quảng bá cấp quốc gia, cấp vùng theo nhiều kênh khác nhau cho các khách hàng, nhà đầu tư trong nước và quốc tế, coi hệ thống kho bãi có vai trò như là một lợi thế nổi bật để thu hút đầu tư vào khu vực cửa khẩu; Thúc đẩy các ngành sản xuất phát triển, quy hoạch các vùng sản xuất tập trung, mở rộng quy mô sản xuất, tạo ra các cơ sở nguồn hàng ổn định, quy mô lớn,... nhằm tăng nguồn cung hàng hóa phục vụ xuất nhập khẩu; phát triển đa dạng các kênh phân phối hàng hóa, tổ chức phân công và hợp tác chặt chẽ giữa các doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng các loại hàng hóa; phát triển giao thương, hội nhập kinh tế - thương mại với các nước, các tổ chức kinh tế - thương mại lớn trên thế giới, đặc biệt là hợp tác kinh tế trên hành lang kinh tế Bắc - Nam, hành lang kinh tế Đông – Tây...

- Phát triển cung ứng dịch vụ kho bãi: Phát triển đa dạng các loại hình doanh nghiệp cung ứng dịch vụ kho bãi cả về số lượng, quy mô, hình thức sở hữu, phương hướng hoạt động theo hướng hiện đại và chuyên nghiệp; thực hiện các hình thức liên kết, hợp tác giữa các doanh nghiệp kinh doanh kho bãi, trong đó, liên kết giữa các doanh nghiệp trong nước để mở rộng quy mô doanh nghiệp, nguồn vốn,...; liên doanh với các đối tác nước ngoài để học hỏi kinh nghiệm và

phương pháp quản lý, nhận hỗ trợ về tài chính, xây dựng cơ sở vật chất và các cơ hội mở rộng quan hệ và tiếp cận với thị trường bên ngoài của đối tác,...

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của các Bộ Công Thương

- Chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm soát các địa phương trong việc tổ chức thực hiện các dự án đầu tư phát triển kho bãi thống nhất theo Quy hoạch này. Tham gia và có ý kiến trong quá trình thẩm định, phê duyệt đối với những công trình kho bãi trọng điểm.

- Chủ trì rà soát cơ chế, chính sách và pháp luật có liên quan đến kho bãi để sửa đổi, bổ sung và ban hành theo thẩm quyền; hoặc thống nhất ý kiến với các Bộ, ngành liên quan để kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung.

- Phối hợp với các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông Vận tải, Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu xây dựng văn bản hướng dẫn vận dụng các chủ trương, chính sách hiện hành nhằm khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ cho đầu tư phát triển kho bãi tại các cửa khẩu trên tuyến biên giới Việt Nam - Lào và Việt Nam - Campuchia.

- Theo dõi, tổng hợp và đánh giá hàng năm về kết quả đầu tư xây dựng và kinh doanh khai thác kho bãi trong mối quan hệ với hoạt động xuất nhập khẩu tại các cửa khẩu trên tuyến biên giới Việt Nam – Lào và Việt Nam - Campuchia. Chủ động thống nhất với các địa phương trong việc điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch này cho phù hợp với diễn biến và đòi hỏi của thực tế.

- Phối hợp với Bộ Xây dựng nghiên cứu xây dựng và ban hành tiêu chuẩn/quy chuẩn kho bãi hàng hóa trong tổng thể bộ tiêu chuẩn/quy chuẩn quy hoạch - xây dựng các loại hình hạ tầng thương mại.

2. Các Bộ, ngành liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân các tỉnh có biên giới giáp Lào và Campuchia triển khai thực hiện Quy hoạch, đồng thời nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách có liên quan đến đầu tư phát triển kho bãi nêu trong Quy hoạch này.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh có biên giới giáp với Lào và Campuchia

Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý khu kinh tế cửa khẩu và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm:

- Tổ chức giới thiệu, quảng bá các dự án đầu tư xây dựng kho bãi theo Quy hoạch tại các cửa khẩu biên giới Việt Nam – Lào và Việt Nam – Campuchia của địa phương kèm theo hệ thống cơ chế, chính sách khuyến khích, ưu đãi hay hỗ trợ đầu tư phát triển kho bãi hiện hành của Nhà nước.

- Lập và trình Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch triển khai đầu tư phát triển kho bãi tại các cửa khẩu từ nay đến 2025 theo một thứ tự ưu tiên cho những dự án kho bãi lớn, gắn với cửa khẩu quốc tế và cửa khẩu chính trọng điểm về xuất nhập khẩu.

- Hướng dẫn, giám sát và tham gia ý kiến trong quá trình lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện các dự án đầu tư xây dựng kho bãi trên địa bàn phù hợp với Quy hoạch này.

- Tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc thực hiện/vận dụng các cơ chế, chính sách có liên quan đến kho bãi gắn với điều kiện cụ thể của địa phương, tạo cách làm mới vừa tiếp tục thu hút đầu tư mạnh mẽ vừa thúc đẩy hoạt động kinh doanh khai thác kho bãi phát triển ổn định, hiệu quả. Đặc biệt chú trọng tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư và đề cao quyền tự chủ, tự quyết trong quản trị điều hành kinh doanh khai thác kho bãi của nhà đầu tư.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh có chung biên giới giáp với Lào và Campuchia chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các Tỉnh có chung biên giới giáp với Lào và Campuchia;
- Các Vụ, Cục: KH,TTTN,PC, KV1, cục CNĐP, cục XNK;
- Các Viện NCTM, CLSCCN;
- Website Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, TMBG&MN (2b).

BỘ TRƯỞNG

Trần Tuấn Anh

Phụ lục

PHƯƠNG ÁN QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN ĐỐI VỚI CÁC DỰ ÁN KHO BÃI CẦN ĐẦU TƯ NÂNG CẤP VÀ XÂY MỚI

(Kèm theo Quyết định số: 229 /QĐ-BCT ngày 23 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

STT	Cửa khẩu	Danh mục kho bãi khu vực cửa khẩu	Diện tích (m^2)	Nâng cấp/ mở rộng	Xây dựng mới	Phân kỳ đầu tư	
						2016-2025	Tầm nhìn 2035
TỈNH ĐIỆN BIÊN							
1	Huổi Puốc	Kho hàng hóa tổng hợp	13.854		x		x
2	Huổi Puốc	Quảng trường kết hợp bãi đỗ xe	15.744		x		x
TỈNH SƠN LA							
3	Chiềng Khương	Kho tổng hợp kết hợp bãi đỗ xe, sang tải			x		x
4	Loóng Sập	Kho hàng hóa tổng hợp	2.000	x		x	
TỈNH THANH HÓA							
5	Na Mèo	Bãi kết hợp Kho tổng hợp	200.000		x	x	
6	Tén Tằn	Bãi kết hợp Kho tổng hợp	100.000		x	x	
TỈNH NGHỆ AN							
7	Nậm Cắn	Bãi kết hợp Kho tổng hợp			x	x	
8	Thanh Thuỷ	Bãi đỗ xe, kết hợp sang tải tổng hợp. Hiện đang san lấp mặt bằng		x		x	x
TỈNH HÀ TĨNH							
8	Cầu Treo (Keo Nưa)	Bãi tổng hợp Lô 21 và Lô 22- Quyết định số 510/QĐ-UBND ngày 27/02/2008 và phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 2250/QĐ-UBND ngày 05/8/2010	23.899		x	x	x
10	Cầu Treo (Keo Nưa)	Bãi kết hợp Kho tổng hợp	20.000 - 30.000		x		x
TỈNH QUẢNG BÌNH							
11	Cha Lo	Kho ngoại quan – CK Cha Lo	7.549		x	x	
12	Cha Lo	Kho ngoại quan – Bãi Dinh	4.500		x	x	
13	Cha Lo	Kho tổng hợp- Cửa khẩu ChaLo	44.322		x	x	x
14	Cha Lo	Bãi đỗ xe trung chuyển	10.000		x	x	
15	Cha Lo	Kho bãi trung chuyển Khe ve	27.815		x	x	x
TỈNH QUẢNG TRỊ							
16	Lao Bảo	Hiện đang sử dụng siêu thị Thiên niên kỷ (cũ) phục vụ hoạt động XNK- Chuyển đổi công năng sang kho	71.200	x		x	
17	Lao Bảo	Đầu tư kho bãi trên một khoảng đất rộng còn dư	152.000		x	x	x

STT	Cửa khẩu	Danh mục kho bãi khu vực cửa khẩu	Diện tích (m^2)	Nâng cấp/ mở rộng	Xây dựng mới	Phân kỳ đầu tư	
						2016-2025	Tầm nhìn 2035
18	La Lay	Chưa có kho bãi, dùng khu vực cột mốc để sang xe sang tải		x		x	
19	La Lay	Kho kết hợp bãi tổng hợp, Công ty Thống Nhất	126.000		x	x	
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ							
20	A Đớt	Bãi đỗ xe, sang tải	2.000	x			x
21	A Đớt	Kho khu vực cửa khẩu A Đớt (trong tổng thể kho, khu thương mại, đường giao thông là 614.000 m2)- Quyết định số 1136/QĐ-TTg ngày 24/8/2012			x	x	x
22	A Đớt	Bãi tập kết, sang tải	10.000		x	x	
23	A Đớt	Bãi tập kết, sang tải	10.000		x	x	
24	Hồng Vân	Kho ngoại quan			x		x
25	Hồng Vân	Bãi tập kết, sang tải	10.000		x		x
26	Hồng Vân	Bãi tập kết, sang tải	10.000		x		x
TỈNH QUẢNG NAM							
27	Nam Giang	Kho Ladee			x	x	
28	Nam Giang	Kho Chaval			x	x	
TỈNH KON TUM							
29	Bờ Y	Kho nhập (Khu I) - Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai- Đã san ủi mặt bằng, đang lập dự án	39.134	x		x	
30	Bờ Y	Kho tổng hợp (Khu I)- Công ty TNHH MTV KD XNK Hoàng Anh Gia Lai- Đã có quĩ đất, đang thiết kế công trình	20.166	x		x	
31	Bờ Y	Kho tổng hợp (trong Trung tâm logistics (Khu I- Khu KTCK)	50.000		x	x	
32	Bờ Y	Kho chứa hàng (Khu I)	110.000		x	x	
33	Đăk Kôi	Kho ngoại quan (kho xuất và nhập)	20.000		x	x	x
34	Đăk Kôi	Bãi đỗ xe phục vụ XNK	15.000		x	x	x
35	Đăk Kôi	Bãi kiểm hóa XNK	10.000		x	x	
36	Đăk Blô	Kho chờ xuất khẩu (phía Tây Bắc CK)	21.620		x	x	x
37	Đăk Blô	Kho chờ nhập khẩu (phía Đông Nam CK)	12.725		x	x	x
38	Đăk Blô	Bãi đỗ xe, kết hợp sang tải (phía Tây)	5.030		x	x	x
39	Đăk Long	Tổ hợp kho phục vụ xuất nhập khẩu (phía Tây Bắc và Đông Nam khu CK)	3.021		x	x	x
40	Đăk Long	Tổ hợp bãi đỗ xe kết hợp sang tải chờ xuất nhập khẩu (phía Tây Bắc và Đông Nam khu CK)	12.451		x	x	x
TỈNH ĐẮK NÔNG							

STT	Cửa khẩu	Danh mục kho bãi khu vực cửa khẩu	Diện tích (m^2)	Nâng cấp/ mở rộng	Xây dựng mới	Phân kỳ đầu tư	
						2016-2025	Tầm nhìn 2035
41	Bu Prăng	Xây dựng kho kết hợp bãi trung chuyển, sang tải, đỗ xe			x	x	
42	Đăk Peur	Xây dựng kho kết hợp bãi trung chuyển, sang tải, đỗ xe			x	x	
TỈNH ĐẮK LẮK							
43	Đăk Ruê	Kho kết hợp bãi tổng hợp			x		x
TỈNH GIA LAI							
44	Lệ Thanh	Kho ngoại quan - Lô 01-65, 2-65 khu TTKT cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh- Công ty cổ phần thương mại Tây Gia Lai đang xây dựng	5.029	x		x	
45	Lệ Thanh	Kho nông sản - Lô 38 khu TTKT cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh - Công ty TNHH Thịnh Thới đã được UBND ban hành quyết định giao đất, đang lập thủ tục xin phép xây dựng	8.700		x	x	
46	Lệ Thanh	Kho nông sản - Lô 37 khu TTKT cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh- DN Tư Nhân Phú Lợi đã được UBND ban hành quyết định giao đất, đang lập thủ tục xin phép xây dựng	16.000		x	x	
47	Lệ Thanh	Kho nông, lâm sản - Lô 62 khu TTKT cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh - Công ty TNHH MTV Đại Thắng đã được UBND ban hành quyết định giao đất, đang lập thủ tục xin phép xây dựng	16.250		x	x	
48	Lệ Thanh	Bãi tập kết, kiểm tra hàng hóa XNK, sang tải, đậu xe - Lô 58 khu TTKT cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh- Công ty TNHH MTV Trang Đức	38.667		x	x	
TỈNH BÌNH PHƯỚC							
49	Hoa Lư	Cụm kho tổng hợp, Cụ thể: Kho chứa Nông sản Lô XC5 (Công ty TNHH nhiên liệu sinh học); Kho chứa Nông sản Lô B18 (Công ty TNHH Hoàn Hiệp); Kho chứa cám- CK Hoa Lư (Doanh nghiệp tư nhân Lộc Phát II); Kho chứa nông lâm sản và phân bón- Lô B2 (Công ty TNHH Cao Phú Thịnh); Kho chứa nông sản - Lô B4 (Công ty TNHH Thanh Châu); Kho chứa nông sản - Lô D2- (Công ty TNHH CNC Australia); Kho chứa nông sản- C5- (Công ty TNHH MTV Đỗ Quốc Huy); Kho chứa nông sản -	110.000		x	x	

STT	Cửa khẩu	Danh mục kho bãi khu vực cửa khẩu	Diện tích (m^2)	Nâng cấp/ mở rộng	Xây dựng mới	Phân kỳ đầu tư	
						2016-2025	Tầm nhìn 2035
		Lô B18 (DNTN Phú Lâm); Kho chứa nông sản- D3 (Công ty TNHH SXTMDV Hoàng Long); Kho chứa nông sản- B3- (DNTN Thái Sang); Kho chứa Vật liệu xây dựng Lô A11, B18 (DNTN Xăng dầu Hoa Lư); Kho tổng hợp Hải Yến – (Công ty TNHH SXTMDV Hải Yến); Kho Lưu chờ nhập - Lô A6a (Công ty TNHH SXTMDV Quang Vũ); Kho chứa nông sản - Lô B4 (Công ty TNHH Nam Anh); Kho chứa nông, lâm sản (Công ty TNHH XNK Khải Nguyên); Kho chứa nông sản - Lô B4 (Công ty TNHH XNK Nông sản Phú Thịnh); Kho chứa gỗ gia dụng - Lô B14 (Công ty TNHH Thiện Nguyên)					
50	Hoàng Diệu	Kho tổng hợp kết hợp bãi đỗ xe, sang tải			x	x	x
51	Lộc Thịnh	Kho thông thường	42.900		x	x	x
		TỈNH LONG AN					
52	Bình Hiệp	Trung tâm kho vận và logistics Bình Hiệp - Khu vực cửa khẩu Bình Hiệp	100.000		x	x	
53	Mỹ Quý Tây (Tho Mo)	Trung tâm kho vận và logistics Mỹ Qúy Tây - Khu vực cửa khẩu Mỹ Qúy Tây	100.000		x	x	
		TỈNH AN GIANG					
54	Sông Tiền (Vĩnh Xương)	Kho kết hợp bãi đỗ xe, sang tải			x	x	
55	Khánh Bình	Kho tổng hợp kết hợp bãi đỗ xe, sang tải			x	x	
56	Bắc Đai	Kho tổng hợp kết hợp bãi đỗ xe, sang tải			x	x	
57	Vĩnh Hội Đông	Kho tổng hợp kết hợp bãi đỗ xe, sang tải			x	x	
58	Khu kinh tế cửa khẩu An Giang	Kho lạnh cấp Vùng- Quyết định 4051/QĐ-BCT ngày 10/10/2016	20.000		x	x	x
		TỈNH ĐỒNG THÁP					
59	Thường Phước	Kho ngoại quan - Trong khu KTCK	25.000		x	x	
60	Dinh Bà	Kho -Khu KTCK	35.000		x	x	x
61	Mộc Rá	Kho ngoại quan- trong Khu KTCK	25.000		x		x
		TỈNH TÂY NINH					
62	Mộc Bài	Kho kết hợp bãi đỗ xe, sang tải			x	x	

STT	Cửa khẩu	Danh mục kho bãi khu vực cửa khẩu	Diện tích (m^2)	Nâng cấp/ mở rộng	Xây dựng mới	Phân kỳ đầu tư	
						2016-2025	Tầm nhìn 2035
63	Chàng Riệc	Bãi xe xuất nhập, kho bãi tập kết hàng hóa	12.380		x	x	
64	Chàng Riệc	Bãi xe xuất nhập	7.510		x	x	
65	Chàng Riệc	Kho bãi tập kết hàng hóa chờ xuất khẩu	4.870		x	x	
66	Kà Tum	Kho kết hợp bãi tổng hợp	25.900		x	x	
67	Kà Tum	Bãi xuất nhập	31.700		x	x	
TỈNH KIÊN GIANG							
68	Hà Tiên	Bãi đỗ xe và sang tải			x	x	
69	Hà Tiên	Bãi đỗ xe và sang tải			x	x	
70	Hà Tiên	Kho ngoại quan			x		x
71	Giang Thành	Kho tổng hợp kết hợp bãi đỗ xe, sang tải			x	x	

Ghi chú: Hình thức, giai đoạn và phương án quy hoạch của hệ thống kho bãi hàng hóa tại khu vực cửa khẩu biên giới Việt Nam- Lào và Việt Nam- Camphuchia sẽ được chi tiết tại từng khu vực cửa khẩu